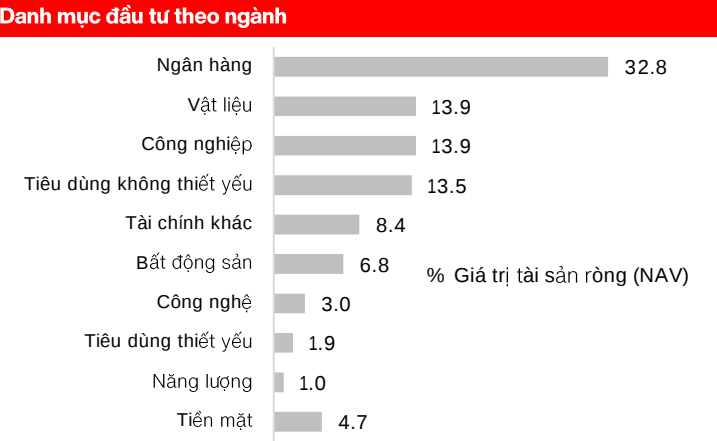
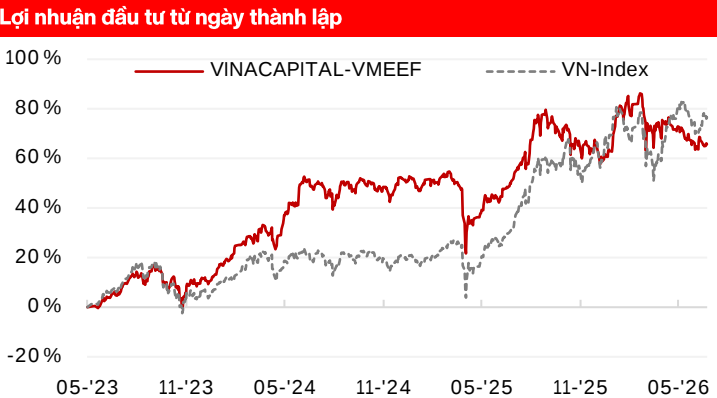


Ngày 30/06/2026

VINACAPITAL-VMEEF hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đón đầu các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam như đô thị hóa, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và số hóa, đồng thời đảm bảo tích lũy cổ phiếu tại vùng định giá hợp lý. Với nhận định tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng tiến trình hiện đại hóa, chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp cung cấp giải pháp đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, bán lẻ hiện đại, bất động sản đô thị và các giải pháp ứng dụng công nghệ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
LN tháng 06/2026 (%)	(0.8)	(0.2)
LN từ đầu năm 2026 (%)	1.7	4.2
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	16.5	18.4
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	17.4	19.8
LN từ ngày thành lập (%)	65.7	76.6

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	9.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	6.8
VCB	Ngân hàng	6.6
MBB	Ngân hàng	6.5
CTG	Ngân hàng	5.9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
TCB	Ngân hàng	4.3
TCX	Tài chính khác	4.1
ACB	Ngân hàng	3.9
NLG	Bất động sản	3.8
TỔNG CỘNG		56.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua tháng 6 với diễn biến giằng co và mức độ phân hóa cao. Chỉ số VN-Index kết thúc tháng ở mức 1.860 điểm, chỉ giảm nhẹ 0,2% so với tháng trước. Nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Nếu loại trừ hai cổ phiếu VIC và VHM, VN-Index thực tế giảm hơn 1% trong tháng 6.

Lũy kế từ đầu năm, VN-Index tăng 4,2%. Tuy nhiên, độ rộng thị trường diễn biến kém tích cực khi chỉ có 125 cổ phiếu tăng giá so với 282 cổ phiếu giảm giá. VIC và VHM tiếp tục là hai cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào mức tăng của chỉ số, với mức tăng lần lượt 29,7% và 27,1% từ đầu năm. Nếu loại trừ hai cổ phiếu này, VN-Index giảm khoảng 2% trong sáu tháng đầu năm.

Thanh khoản thị trường suy giảm đáng kể, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức cao. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 701 triệu USD trong tháng 6, thấp hơn đáng kể so với mức 955 triệu USD của tháng 5 và mức bình quân 1.014 triệu USD từ đầu năm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 583 triệu USD trong tháng (so với 735 triệu USD trong tháng 5), nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên khoảng hơn 3 tỷ USD.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong quý II. GDP sáu tháng đầu năm tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó riêng quý II tăng 8,4%. Động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng, với mức tăng lần lượt 9,8% trong sáu tháng đầu năm và 10,5% trong quý II. Đối với tiêu dùng nội địa, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, sau khi loại trừ yếu tố giá, tăng 7,3% trong nửa đầu năm, gần tương đương mức 7,4% của cùng kỳ năm ngoái.

Áp lực lạm phát đã phần nào hạ nhiệt khi CPI tháng 6 giảm 0,4% so với tháng trước nhờ giá nhiên liệu giảm. Tuy vậy, CPI bình quân sáu tháng đầu năm vẫn tăng 4,4% so với cùng kỳ. Tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong tháng 6 cũng như từ đầu năm.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế, với tổng vốn đăng ký đạt 34,7 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ, trong khi vốn giải ngân đạt khoảng 13 tỷ USD, tăng 11,2% và là mức cao nhất ghi nhận cho nửa đầu năm trong nhiều năm gần đây.

Trên thị trường tiền tệ, tín dụng toàn hệ thống tăng 7,4% từ đầu năm, cao hơn đáng kể so với mức tăng 5,0% của huy động vốn. Chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động tiếp tục tạo áp lực lên mặt bằng lãi suất. Lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng hiện phổ biến ở mức 7-8%/năm, và có thể lên tới 8-9%/năm tùy theo ngân hàng và nhóm khách hàng.

Trong tháng 5 và tháng 6/2026, Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ đã ban hành một loạt chính sách nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua việc đảm bảo nguồn vốn cho các lĩnh vực ưu tiên và các dự án hạ tầng trọng điểm. Các biện pháp đáng chú ý bao gồm việc loại trừ một số khoản tín dụng dành cho các dự án hạ tầng chiến lược, nhà ở xã hội và khu công nghiệp khỏi các giới hạn tăng trưởng tín dụng; nâng tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%; đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc sử dụng tiền gửi Kho bạc Nhà nước để hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Những thay đổi này được kỳ vọng sẽ góp phần giảm áp lực huy động vốn, cải thiện thanh khoản và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam. Mặt bằng định giá hiện nay đang ở mức hấp dẫn và đã phản ánh phần lớn tác động của việc lãi suất tăng trong thời gian qua. Triển vọng tăng trưởng của thị trường sẽ được hỗ trợ bởi tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, cũng như những cải cách trên thị trường chứng khoán nhằm thu hút dòng vốn từ cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Ngày 30/06/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.4	13.2
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.9	16.2
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.4	1.9
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	85.2	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.8	0.9
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	27	403
(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)		

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,282.5
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	16,569.3
Ngày thành lập	5/4/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)	

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF	
Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư	
Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VinaCapital-VMEEF giảm 0,8% trong tháng 6/2026, so với mức giảm 0,2% của VN-Index trong cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, Quỹ đạt mức tăng trưởng 1,7%, thấp hơn so với mức tăng 4,2% của VN-Index nhưng vượt trội so với mức giảm 2% của chỉ số VN-Index loại trừ Vingroup, qua đó cho thấy khả năng chống chịu của danh mục trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Trong tháng, TCX, ACB và BMP là các mã đóng góp tích cực chính cho Quỹ, trong khi HPG, PNJ và KDH ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả chung.	
BMP, một trong các khoản đầu tư của chúng tôi được mua với mức giá vốn rất hấp dẫn, ghi nhận mức sinh lời 11,3% trong tháng 6. Chúng tôi đánh giá BMP là một khoản đầu tư phòng thủ chất lượng cao, nhờ (1) vị thế dẫn đầu trong phân khúc ống nhựa cao cấp tại Việt Nam, giúp Công ty hưởng lợi từ thị trường bất động sản dân dụng tích cực tại miền Nam cũng như tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, và (2) tỷ suất cổ tức tiền mặt hấp dẫn khoảng 10%. Thêm vào đó, chúng tôi kỳ vọng BMP sẽ tiếp tục ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận tích cực, được hỗ trợ bởi việc tăng giá bán nhựa bình quân 20% từ đầu tháng 4, cùng với chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm nhờ giá dầu hạ nhiệt. Nhìn về phía trước, chúng tôi tiếp tục tin tưởng vào danh mục đầu tư tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành với nền tảng cơ bản vững chắc. Các công ty trong danh mục của Quỹ được kỳ vọng đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 23% trong năm 2026, trong khi đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 9,4 lần, so với mức tăng trưởng lợi nhuận dự kiến chỉ 15% và P/E dự phóng 13,2 lần của VN-Index. Điều này mang lại sự kết hợp hấp dẫn giữa tăng trưởng lợi nhuận vượt trội và định giá thấp hơn thị trường, vốn là yếu tố quyết định sẽ giúp Quỹ đạt mức sinh lời vượt trội so với thị trường chung trong dài hạn.	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2023					0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%
2025	-0.1%	0.6%	-3.5%	-7.5%	5.6%	4.2%	5.1%	12.8%	-5.0%	-1.2%	-2.4%	0.0%	7.4%
2026	11.9%	2.0%	-6.5%	-1.3%	-2.6%	-0.8%							1.7%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.